

Công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong những năm qua có những bước phát triển ban đầu. Giá trị sản xuất công nghiệp các sản phẩm CNHT năm 2013 đạt 10.440 tỷ đồng, chiếm 27,2% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp toàn thành phố với hơn 60 doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Cơ cấu các ngành CNHT như sau: Nhóm ngành CNHT cho ngành ô tô, xe máy (34,6%), nhóm ngành CNHT cho ngành điện tử - tin học (33,1%), nhóm ngành CNHT cho ngành cơ khí chế tạo (16,5%), nhóm ngành CNHT cho ngành dệt may - da giày (8,0%) và nhóm ngành khác (7,9%). Các sản phẩm CNHT đáp ứng cho ngành công nghiệp mới chỉ dừng lại ở một số ít sản phẩm linh kiện chất lượng cao của các doanh nghiệp FDI, còn lại là các sản phẩm đơn giản với chất lượng trung bình. Sự kém phong phú về chủng loại sản phẩm CNHT đã ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư sản xuất, lắp ráp các sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, cũng như ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh của sản phẩm do phải nhập khẩu chi tiết, linh kiện, nguyên liệu với chi phí cao. Cụ thể:

### **1. Nhóm ngành CNHT cho ngành ô tô, xe máy**

Giá trị sản xuất CNHT nhóm ngành ô tô - xe máy năm 2013 đạt 3.608 tỷ đồng, chiếm 9,4% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp thành phố. Những năm trước đây, các doanh nghiệp CNHT của ngành này gồm có: sản xuất thùng xe, phụ kiện ô tô các loại (Công ty cơ khí ô tô và thiết bị điện Đà Nẵng); lốp ô tô, xe máy (Công ty CP Cao su Đà Nẵng). Hiện nay, có 10 doanh nghiệp chuyên sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô với sản lượng lớn, tập trung nhiều vào các doanh nghiệp vốn FDI của Nhật Bản. Do được đầu tư mới nên phần lớn đều có công nghệ hiện đại như Công ty TNHH công nghiệp Daeryang Việt Nam (270.000 bộ phanh đĩa ô tô/năm, phụ kiện phanh đĩa ô tô 350.000 bộ/năm), Công ty Fujikura Automotive (360.000 bộ dây truyền dẫn điện trong ô tô), Công ty Lafien Vina sản xuất gần 4 triệu bộ lọc dầu, lọc gió, lọc xăng, Công ty TNHH Tachi-S Việt Nam chuyên sản xuất ghế ô tô (25.000 sản phẩm/năm), Công ty TNHH Tokai Việt Nam chuyên sản xuất linh kiện ô tô bằng cao su và nhựa (1.200.000 sản phẩm/năm). Thị trường tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp này chủ yếu là ở các nước Đông Nam Á và được bán cho các đối tác là các công ty sản xuất ô tô hàng đầu Nhật Bản như: Toyota, Honda, Nissan... Tuy nhiên, để sản xuất các doanh nghiệp phần lớn nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài chiếm 85-90%, nguyên liệu trong nước từ 10-15% với các nguyên liệu như: các loại bao bì, hộp giấy, thùng giấy carton, một số loại thép và các loại khí: CO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, O<sub>2</sub>. Các doanh nghiệp trong nước mới chỉ làm được một số ít sản phẩm lốp ô tô, xe máy chủ yếu là Công ty CP Cao su Đà Nẵng khoảng trên 1 triệu bộ sảm lốp xe máy/năm, 750.000 bộ sảm lốp ô tô, 3,2 triệu bộ sảm lốp xe đạp/năm, tỷ lệ nội địa hóa 60%, tiêu thụ trong nước chiếm 85-90% và xuất khẩu từ 10-15%. Các sản phẩm đều có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu tham gia chuỗi cung ứng trong và ngoài nước. Năm 2013, ngành công nghiệp ô tô đã có dự án mới: sản xuất, lắp ráp xe ô tô Nissan của Công ty TNHH TCIE Việt Nam hoàn thành và đưa vào hoạt động chính thức với công suất 6.500 chiếc/năm.

### **2. Nhóm ngành CNHT cho ngành điện tử - tin học**

Giá trị sản xuất CNHT nhóm ngành điện tử - tin học năm 2013 đạt 3.750 tỷ đồng, chiếm 9,8% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp thành phố. Với xuất phát điểm từ lắp ráp đơn giản, hầu như ngành công nghiệp điện tử của thành phố chưa phát triển mạnh, giá trị còn nhỏ, đến nay chuyển sang sản xuất phụ tùng linh kiện. Có 12 doanh nghiệp tham gia có giá trị sản lượng cao, phần lớn là các doanh nghiệp vốn FDI. Các sản phẩm thuộc nhóm này chủ yếu là linh kiện điện tử gồm: cuộn cảm, máy biến thế, tai nghe, tụ điện, bảng mạch, bộ lọc, đồng hồ điện tử, cân điện tử...; và vật tư, thiết bị điện gồm: mô tơ điện loại nhỏ, dây cáp điện, công tơ điện... Tuy nhiên, sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn vẫn là linh kiện điện tử và động cơ điện loại nhỏ do các doanh nghiệp FDI sản xuất để xuất khẩu các chi tiết linh kiện cho ngành điện tử như Công ty TNHH Mabuchi motor Đà Nẵng 150 triệu linh kiện mô-tơ/năm, Công ty TNHH điện tử Foster's 95,5 triệu tai nghe điện thoại, Công ty TNHH điện tử Việt Hoa, Công ty TNHH SETO Việt Nam 25 triệu linh kiện/năm. Trình độ công nghệ hiện đại, nguyên vật liệu, linh kiện chi tiết nhập khẩu 100% từ nước ngoài như: blank, tai nghe điện thoại. Các doanh nghiệp trong nước chủ yếu sản xuất công tơ điện tử với công nghệ trung bình như: Công ty CP Công nghệ thông tin điện lực miền Trung sản xuất công tơ điện tử 1 pha, 3 pha: 200.000 sản phẩm/năm, 100% tiêu thụ trong nước.

Về sản phẩm dây cáp điện: hiện có 03 DN sản xuất tại Đà Nẵng, trong đó có 02 Nhà máy thuộc các DN ngoài thành phố là Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thương Mại - Công nghiệp Việt Á (có trụ sở tại Hà Nội) và

Công ty CP Dây cáp điện Tân Cường Thành (có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh). Đơn vị còn lại là Công ty CP Cơ điện Miền Trung sản xuất các loại dây cáp điện với công suất 50.000m<sup>2</sup>/năm.

Sản phẩm dây cáp điện tàu thủy (Cáp động lực và chiếu sáng, Cáp điều khiển, Cáp thông tin và điện thoại...) phục vụ trong ngành đóng tàu do Công ty CP Xây lắp và CN Tàu thủy Miền Trung sản xuất tại Nhà máy Cáp điện tàu thủy Vinashin (VIMACAB), trên dây chuyền máy móc hiện đại của Niehoff (Đức), Mallefer (Phân Lan) có công suất 8.000 tấn/năm. VIMACAB là nhà máy đầu tiên của Việt Nam sản xuất dây và cáp điện, cung cấp cho ngành tàu thủy một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn IEC, Lloyd's, DNV, TCVN,... Ngoài ra, còn sản xuất các loại dây cáp điện cho ngành công nghiệp và dân dụng. Hiện nay, do có một số khó khăn về tài chính nên nhà máy này đang tạm ngừng hoạt động.

### **3. Nhóm ngành CNHT cho ngành cơ khí chế tạo**

Giá trị sản xuất CNHT nhóm ngành cơ khí chế tạo năm 2013 đạt 1.430 tỷ đồng, chiếm 3,7% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp thành phố. Ngành CNHT cho ngành cơ khí chế tạo còn hạn chế; hầu hết nguyên liệu thép phục vụ cơ khí chế tạo đều phải nhập khẩu. CNHT cho ngành cơ khí chế tạo bước đầu mới chỉ sản xuất được một số sản phẩm và gia công một số chi tiết cơ khí như: chế tạo khuôn mẫu tương đối giản đơn (khuôn đúc bằng thép; khuôn lớp ô tô các loại...); ốc vít phục vụ cho ngành đường sắt; mạ kẽm, nhiệt luyện và gia công một số chi tiết yêu cầu kỹ thuật không quá phức tạp theo đơn đặt hàng như: Công ty CP cơ khí Hà Giang Phước Tường sản xuất các loại ống thủy điện, thủy lợi, bình, nồi hơi và các sản phẩm khác: khuôn ly tâm, sản phẩm kết cấu; Công ty CP cơ khí ô tô và thiết bị điện Đà Nẵng, Công ty TNHH Nam Sơn (sản xuất các sản phẩm ngành cơ khí, phụ tùng thiết bị)...

Đối với đầu tư nước ngoài, hiện nay có 2 dự án đang đầu tư (Nhật Bản) gồm: Niwa Foundry Việt Nam sản xuất vật liệu đúc dùng trong các bộ phận thủy lực, các bộ phận có độ chính xác cao với công suất 2,4 triệu sp/năm, với tổng vốn đầu tư 21,87 triệu USD và Công ty Tokyo Keiki Precision -Technology, Đà Nẵng - Việt Nam sản xuất sản phẩm van điều khiển điện từ (van điện từ) chính xác cao với công suất: 660.000 sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư 40 triệu USD với thị trường xuất khẩu Hoa Kỳ, châu Âu, Trung Quốc, Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc.

### **4. Nhóm ngành CNHT cho ngành dệt may - da giày**

Hiện nay có 8 doanh nghiệp tham gia sản xuất: sản xuất vải, sợi... Giá trị sản xuất công nghiệp nhóm ngành dệt may - da giày năm 2013 đạt 832 tỷ đồng, chiếm 2,2% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp thành phố. Đây là nhóm ngành có tỷ trọng tương đối nhỏ trong ngành công nghiệp hỗ trợ, hàng năm ngành dệt may, da giày nhập khẩu nguyên phụ liệu chiếm từ 60-65% kim ngạch xuất khẩu... Đối với dệt may, tuy chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong CNHT, nhưng nhóm ngành này có các doanh nghiệp lớn như: Tổng Công ty CP dệt may Hòa Thọ Đà Nẵng (sản phẩm sợi Ne đạt 10.000 tấn/năm, sợi cotton: 4.000 tấn/năm), Công ty TNHH Dệt Hải Vân... với sản lượng khoảng 15.000 m vải/năm. Ngoài ra, còn có Công ty TNHH KANE-M Đà Nẵng sản xuất phụ kiện quần áo, túi xách: 5 triệu bộ, dây đeo thê: 1 triệu cái và phụ kiện giày 5 triệu đôi. Trình độ công nghệ từ trung bình đến hiện đại, các sản phẩm như: phụ kiện quần áo, túi xách, dây đeo thê, các sản phẩm khác như: Sợi Ne tỷ lệ nội địa hóa thấp từ 1,3-2,3%; còn nguyên phụ liệu chủ yếu là nhập khẩu.

### **5. Nhóm ngành khác (Bao bì carton; Bao bì nhựa...)**

Giá trị sản xuất công nghiệp nhóm ngành này đạt 820 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,1% giá trị sản xuất công nghiệp toàn thành phố. Hiện có khoảng 18 doanh nghiệp tham gia sản xuất các loại bao bì cứng và mềm bằng nhựa; trong đó có 02 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu bao bì nhựa mềm; các loại bao bì cứng chủ yếu là chai Pet và lọ nhựa y tế. Có khoảng 15 doanh nghiệp sản xuất các loại bao bì carton, đặc biệt, Công ty TNHH Kiến trúc - Thương mại Á Châu sản xuất bao bì, giấy carton với sản lượng 50 tấn/ngày đêm; đủ sức cung cấp cho nhu cầu của các doanh nghiệp thủy sản tại thị trường Đà Nẵng, ngoài ra còn tiêu thụ ở các địa phương trong nước. Đối với doanh nghiệp FDI có Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng sản xuất lon và nắp lon nước giải khát, với tổng vốn đầu tư trên 40 triệu USD, công suất 700 triệu bộ lon/năm, chủ yếu cung cấp vỏ lon nhôm 2 mảnh cho các doanh nghiệp sản xuất bia và nước giải khát tại Đà

Năng và khu vực miền Trung. Ngoài ra, còn có 02 doanh nghiệp sản xuất với các sản phẩm gồm có: Oxy chai ( $6\text{ m}^3$ ), Nitơ khí (chai  $6\text{ m}^3$ ), Nitơ lỏng, Acetylen (chai 5 kg).

P.QLCN-SCT